



Số: **011402** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10430.18



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : 10 TÂN TRÀO, P. TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HCM
Tên mẫu : KEM SỮA CHUA HƯƠNG VẢI- SUBO
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-K-19
Ngày lấy mẫu : 04/06/2018
Lượng mẫu : 05 cây x 50 g
Ngày nhận mẫu : 04/06/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Người nhận mẫu : Trần Thị Diễm Quý
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Enterobacteriaceae	TCVN 5518-2:2007 [ISO 21528-2:2004 (E)] (b)	< 10 CFU /g	05/06/2018
2	Salmonella spp.	TCVN 6402 - 2007 (ISO 6785:2001) (b)	Không phát hiện /25g	05/06/2018
3	Listeria monocytogenes	TCVN 7700-2:2007 [ISO 11290-2:1998 with Amendment 1:2004]	< 10 CFU /g	05/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN Y TẾ
CÔNG CỘNG
TP. HỒ CHÍ MINH

Ths. Bs Phạm Kim Anh



Số: **011401** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10431.18



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : 10 TÂN TRÀO, P. TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HCM
Tên mẫu : KEM SỮA CHUA HƯƠNG VẢI- SUBO
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-K-19
Ngày lấy mẫu : 04/06/2018
Lượng mẫu : 05 cây x 50 g
Ngày nhận mẫu : 04/06/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Người nhận mẫu : Trần Thị Diễm Quý
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	06/06/2018
2	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a)	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	06/06/2018
3	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.04/TT.AAS - Modify AOAC 971.21:2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,020 mg/kg	06/06/2018
4	Chì (Pb)	HD.PP.08/TT.AAS - Ref. AOAC 973.35 - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/kg	06/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2018



VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN Y TẾ
CÔNG CỘNG
TP. HỒ CHÍ MINH

Ths. Bs Phạm Kim Anh



Số: 011400 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10432.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : 10 TÂN TRÀO, P. TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HCM
Tên mẫu : KEM SỮA CHUA HƯƠNG VẢI- SUBO
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-K-19
Ngày lấy mẫu : 04/06/2018
Lượng mẫu : 05 cây x 50 g
Ngày nhận mẫu : 04/06/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Người nhận mẫu : Trần Thị Diễm Quý
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	09/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Ths.Bs Phạm Kim Anh

Số: **011399** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10433.18



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : 10 TÂN TRÀO, P. TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HCM
Tên mẫu : KEM SỮA CHUA HƯƠNG VẢI- SUBO
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-K-19
Ngày lấy mẫu : 04/06/2018
Lượng mẫu : 05 cây x 50 g
Ngày nhận mẫu : 04/06/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Người nhận mẫu : Trần Thị Diễm Quý
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (a)	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	08/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Ths.Bs Phạm Kim Anh



Số: **011398** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10434.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : 10 TÂN TRÀO, P. TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HCM
Tên mẫu : KEM SỮA CHUA HƯƠNG VẢI- SUBO
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-K-19
Ngày lấy mẫu : 04/06/2018
Lượng mẫu : 10 cây x 50 g
Ngày nhận mẫu : 04/06/2018
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Người nhận mẫu : Trần Thị Diễm Quý
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aldrin và dieldrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	07/06/2018
2	Endosulfan	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,003 mg/kg	07/06/2018
3	Lindan	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	07/06/2018
4	Chlordane	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,001 mg/kg	07/06/2018
5	DDT	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	07/06/2018
6	Heptachlor	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	07/06/2018
7	Benzylpenicillin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 1 µg/kg	09/06/2018
8	Procain benzylpenicilin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 1 µg/kg	09/06/2018
9	Clortetracyclin	Ref. AOAC 995.09	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	09/06/2018
10	Oxytetracyclin	Ref. AOAC 995.09	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	09/06/2018
11	Tetracyclin	Ref. AOAC 995.09	Không phát hiện MLOD = 1,5 µg/kg	09/06/2018

Mã số mẫu: 10434.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
12	Dihydrostreptomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	07/06/2018
13	Streptomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	07/06/2018
14	Gentamycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	07/06/2018
15	Spiramycin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 5 µg/kg	09/06/2018
16	Methamidophos	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	07/06/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM



Ths. Nguyễn Đức Thịnh



Ths. Bs Phạm Kim Anh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 12949.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH
Tên mẫu : KEM SỮA CHUA HƯƠNG VẢI- SUBO
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 12 cây x 50 g
Ngày nhận mẫu : 03/07/2018
Người gửi mẫu : Hoàng Minh Tuấn
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Cyfluthrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	06/07/2018
2	Cyhalothrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 10 µg/kg	06/07/2018
3	Cypermethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 40 µg/kg	06/07/2018
4	Deltamethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 20 µg/kg	06/07/2018
5	Albendazole	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	06/07/2018
6	Alpha-cypermethrin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 40 µg/kg	06/07/2018
7	Amoxicillin	HD.PP.46/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	09/07/2018
8	Clenbuterol	HD.PP.43-1/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,014 µg/kg	06/07/2018
9	Colistin	HD.PP.30/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 15 µg/kg	09/07/2018
10	Monensin	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,5 µg/kg	06/07/2018
11	Dexamethasone	HD.PP.08-2/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	05/07/2018
12	Tylosin	HD.PP.46/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 15 µg/kg	09/07/2018

Mã số mẫu: 12949.18

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
13	Ceftiofur	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	09/07/2018
14	Lincomycin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	09/07/2018
15	Neomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 150 µg/kg	05/07/2018
16	Pirlimycin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	09/07/2018
17	Spectinomycin	Ref. CLG-AMG2.06 (2013)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	05/07/2018
18	Sulfadimidin	Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015)	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	09/07/2018
19	Diminazen	Ref. J.AOAC, Vol 86, (2003)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	09/07/2018
20	Doramectin	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	11/07/2018
21	Eprinomectin	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	11/07/2018
22	Febantel	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	06/07/2018
23	Fenbendazole	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	06/07/2018
24	Oxfendazole	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	06/07/2018
25	Imidocarb	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	06/07/2018
26	Isometamidium	Ref. J.Chroma.B, 879 (2011)	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	09/07/2018
27	Ivermectin	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 3 µg/kg	11/07/2018
28	Thiabendazole	Ref. CLG-MRM1.05	Không phát hiện MLOD = 50 µg/kg	06/07/2018
29	Trichlorfon (Metrifonat)	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 30 µg/kg	06/07/2018

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

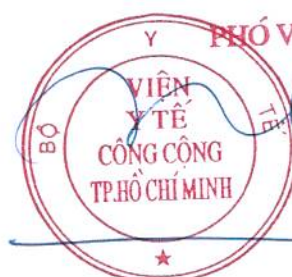
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2018

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP
KHU VỰC PHÍA NAM**

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Ts.Bs Phùng Đức Nhật